

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH

Số: *GT* /GPMT-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gio Linh, ngày *15* tháng 4 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND huyện Gio Linh;

Xét Công văn đề nghị cấp Giấy phép môi trường số 64/CV-HĐGPMB ngày 13/3/2024 của Hội đồng GPMB đường cao tốc huyện Gio Linh; văn bản giải trình, bổ sung chỉnh sửa báo cáo số 102/CV-BQLDA ngày 09/04/2024 của Hội đồng GPMB đường cao tốc huyện Gio Linh và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4171/TTr-PTNMT ngày 10/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Hội đồng GPMB đường cao tốc huyện Gio Linh, địa chỉ tại xã Phong Bình, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Xây dựng hoàn trả Trạm y tế xã Linh Trường để phục vụ GPMB thực hiện dự án thành phần đoạn Vạn Ninh-Cam Lộ với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

1.1. Tên dự án đầu tư: Xây dựng hoàn trả Trạm y tế xã Linh Trường để phục vụ GPMB thực hiện dự án thành phần đoạn Vạn Ninh-Cam Lộ.

1.2. Địa điểm hoạt động: Thôn Bến Hà, xã Linh Trường, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

1.3. Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND huyện Gio Linh về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư huyện Gio Linh Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông Giai đoạn 2021-2025, đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ.

1.4. Mã số thuế: 3200381781.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Dự án thuộc lĩnh vực Y tế.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Dự án có diện tích: 1.800 m².

- Công suất: quy mô 06 giường bệnh.

- Thời gian hoạt động: Lâu dài.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hội đồng GPMB đường cao tốc huyện Gio Linh (sau hoàn công Trạm y tế xã Linh Trường) có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

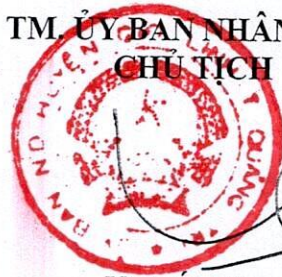
Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 15 tháng 4 năm 2024 đến 15 ngày tháng 4 năm 2034).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Gio Linh tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Hội đồng GPMB đường cao tốc huyện Gio Linh;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Công Thông tin điện tử huyện Gio Linh;
- UBND xã Linh Trường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Đắc Hóa

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 97A/GPMT-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2024 của UBND huyện Gio Linh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải phát sinh từ khu vực nhà vệ sinh.
- Nguồn số 02: Nước thải từ khu vực khám, chữa bệnh, tiểu phẫu.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

Nước thải phát sinh từ nhà vệ sinh sau khi xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn với thể tích 5,5 m³ sẽ theo ống nhựa HDPE D110 mm, dài 4 m dẫn về bể xử lý nước thải. Nước thải từ khu vực khám, chữa bệnh, tiểu phẫu và nước thải từ nguồn thải thoát sàn, giặt sẽ theo ống thu gom nước thải D60 mm và D110 mm qua các hố ga và dẫn về bể xử lý nước thải công suất 10 m³. Nước thải qua hố thấm, sau đó thấm ra đất trong khu vực Dự án.

2.2. Vị trí xả thải: 01 vị trí tại góc phía Đông Nam của Trạm y tế. Tọa độ vị trí tại góc phía Đông Nam: X: 1.872.327 m; Y: 575.444 m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 106o15', múi chiếu 30).

2.3. Lưu lượng xả thải lớn nt: 4,8m³/ngày.

2.3.1. Phương thức xả thải: Tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: Xả thải liên tục (8 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng theo yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế (K=1,2), cụ thể như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị | QCVN 28:2010/BTNMT, Cột B, K = 1,2 |
|-----|--------------------|-----------|---------------------------------------|
| 1 | pH | - | 6,5 – 8,5 |
| 2 | TSS | mg/l | 120 |
| 3 | COD | mg/l | 120 |
| 4 | BOD ₅ | mg/l | 60 |
| 5 | NO ₃ -N | mg/l | 60 |
| 6 | NH ₄ -N | mg/l | 12 |
| 7 | PO ₄ -P | mg/l | 12 |
| 8 | Sunfua | mg/l | 4,8 |
| 9 | Dầu mỡ | mg/l | 24 |
| 10 | Colifrom | MPN/100ml | 5.000 |

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

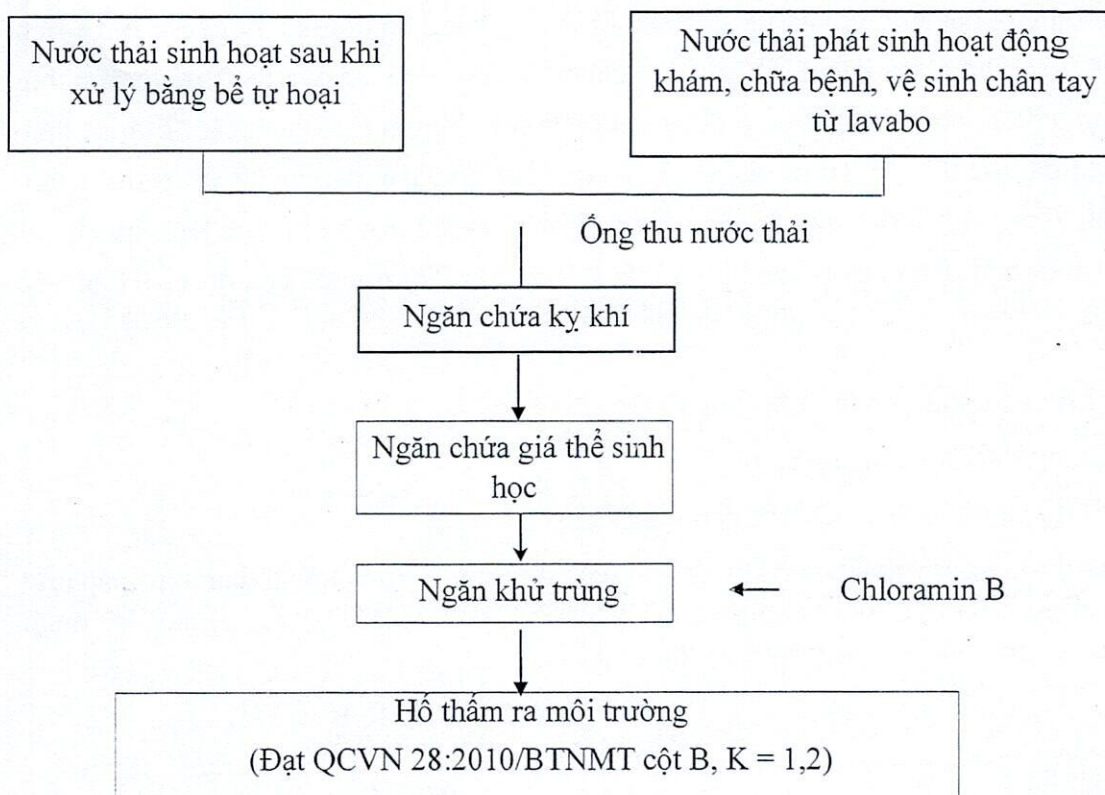
1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải phát sinh từ nhà vệ sinh sau khi xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn với thể tích $5,5 \text{ m}^3$ sẽ theo ống nhựa HDPE D110 mm, dài 4 m dẫn về bể xử lý nước thải. Nước thải từ khu vực khám, chữa bệnh, tiểu phẫu và nước thải từ nguồn thải thoát sàn, giặt sẽ theo ống thu gom nước thải D60 mm và D110 mm qua các hố ga và dẫn về bể xử lý nước thải công suất 10 m^3 .

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

* Quy trình hệ thống thu gom, xử lý nước thải của dự án như sau:



* Thuyết minh quy trình công nghệ xử lý nước thải

Xử lý sơ bộ: Nước thải phát sinh tại các khu vực khác nhau được thu gom và xử lý sơ bộ trước khi dẫn về bể xử lý nước thải chung của trạm như sau:

+ Nước thải từ nhà vệ sinh: Nước thải theo ống nhựa D110 dẫn về 01 bể tự hoại 3 ngăn bố trí tại phía Đông Nam của khu vực dự án với thể tích bể là $5,5 \text{ m}^3$. Nước thải sau khi xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn sẽ theo ống nhựa HDPE D110 mm, dài 4 m dẫn về bể xử lý nước thải tập trung.

+ Nước thải từ nguồn thải thoát sàn và giặt: được thu gom vào 06 hố ga bố trí quanh trạm, sau đó theo ống nhựa HDPE đường kính 110 mm với tổng chiều dài 45 m dẫn về bể xử lý nước thải tập trung của Trạm.

+ Nước thải từ khu vực khám, chữa bệnh, tiểu phẫu: Nước thải theo ống nhựa HDPE D60 dẫn ra các hố ga và sau đó theo ống nhựa HDPE đường kính 110 mm với tổng chiều dài 45 m dẫn về bể xử lý nước thải tập trung của Trạm.

Xử lý nước thải tập trung:

Nước thải từ các phòng, vệ sinh sinh chân tay từ lavabo và nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn, theo ống thu gom nước thải D60 mm và D110 mm qua các hố ga và dẫn về ngăn chứa kỵ khí để xử lý. Sau khi xử lý kỵ khí, nước thải qua ngăn chứa giá thể sinh học để. Giá thể sinh học tại ngăn chứa tận dụng lưu lượng sục khí, giá thể sẽ di chuyển khắp nơi trong bể và làm tăng sự tiếp xúc giữa nước thải với vi sinh. Sau đó nước thải qua ngăn khử trùng bằng chloramin B. Nước thải của trạm sau khi xử lý tại bể xử lý nước thải tập trung đạt QCVN 28:2010/BTNMT cột B, K = 1,2 sẽ theo ống nhựa HDPE D110 mm dẫn qua hố thấm, sau đó thấm xuống đất của khu vực dự án.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

** Hoạt động quan trắc môi trường định kỳ, quan trắc môi trường tự động, liên tục khác theo quy định của pháp luật có liên quan hoặc theo đề xuất của chủ dự án*

- Quan trắc nước thải:

+ Vị trí: 01 vị trí tại đầu ra của bể xử lý nước thải tập trung của Trạm y tế

+ Tần suất: 06 tháng/lần

+ Thông số quan trắc: pH, TSS, BOD₅, COD, Dầu mỡ, Coliform, Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P), Sunfua.

+ Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế, Cột B, K = 1,2.

** Quan trắc chất thải rắn*

- Thông số quan trắc: Tổng lượng thải, CTR, CTNH.

- Tần suất quan trắc: 6 tháng/lần.

- Vị trí quan trắc: Tại kho chứa CTR, CTNH của cơ sở y tế.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm

- Thời gian vận hành thử nghiệm: Giai đoạn vận hành thử nghiệm được thực hiện dự kiến trong khoảng thời gian 03 ngày, bắt đầu từ khi hệ thống xử lý xây dựng hoàn thiện đi vào vận hành.

Kế hoạch dự kiến vận hành thử nghiệm như sau:

| Tên công trình | Thời gian vận hành thử nghiệm | | Công suất đạt được |
|-----------------------------|-------------------------------|--------------------|-------------------------------------|
| | Bắt đầu | Kết thúc | |
| Bể xử lý nước thải của Trạm | Ngày 15/08/2024 | Ngày 18/08/2024 | 5 m ³ (50% công suất bể) |

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm, lượng nước thải phát sinh với lưu lượng lớn nhất 4,8 m³/ngày.

- Lượng nước thải phát sinh chứa nhiều thành phần của nước thải chủ yếu là chất hữu cơ, vi sinh vật. Công nghệ xử lý nước thải của dự án được thực hiện bằng hệ thống các ngăn chứa kỵ khí, ngăn chứa giá thể sinh học, ngăn khử trùng.

2.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải

* *Quan trắc nước thải:*

- Số lượng quan trắc: 01 vị trí tại đầu ra của bể xử lý nước thải tập trung của Trạm y tế.

- Loại mẫu: mẫu đơn.

- Thông số quan trắc: pH, TSS, BOD₅, COD, Dầu mỡ, Coliform, Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P), Sunfua.

- Tần suất quan trắc: Thực hiện quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định công trình xử lý khí thải.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải y tế, Cột B, K = 1,2.

- Chủ dự án dự kiến sẽ phối hợp với đơn vị có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trên địa bàn để thực hiện là Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Nước thải y tế sau xử lý đạt giới hạn Cột B của QCVN 28:2010/BTNMT (cột B, K=1,2) trước khi thải ra môi trường.

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số *QT* /GPMT-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2024 của
UBND huyện Gio Linh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh.

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

+ Các vật liệu bị thấm máu, thấm dịch, các chất tiết của bệnh nhân như: băng, gạc, bông, găng tay, đồ vải, dây chuyền máu, các loại ống thông, bơm kim tiêm, giấy thấm, các mô bị cắt bỏ,...

+ Chất thải hoá học: các loại dược phẩm bị thải bỏ, quá hạn, các hoá chất dùng trong xét nghiệm, dung môi dùng để diệt khuẩn y tế, dung dịch làm sạch, khử khuẩn...

Dự báo khối lượng phát sinh: Theo báo cáo tổng hợp “Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” thì lượng chất thải y tế thông thường phát sinh trung bình 1,3 kg/giường bệnh.ngày đêm và lượng CTR y tế nguy hại phát sinh chiếm khoảng 20% CTR y tế. Với quy mô hoạt động của Dự án là 06 giường bệnh, dự kiến khối lượng CTR phát sinh như sau:

- CTR thông thường: $06 \text{ giường bệnh} \times 1,3 \text{ kg/ngày/giường bệnh} = 7,8 \text{ kg/ngày}$.

- CTR y tế nguy hại: $7,8 \text{ kg/ngày} \times 20\% = 1,56 \text{ kg/ngày}$.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải y tế thông thường phát sinh:

+ Chất thải rắn thông thường phát sinh tại Trạm gồm rác thải sinh hoạt của CBNV Trạm, của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

+ CTR là các bao bì thùng giấy loại, giấy gói văn phòng phẩm thải loại (trong hoạt động văn phòng), bao bì PE các loại vật dụng, hàng hóa vỡ vụn,... Nói chung, đây là nguồn rác thải thuần túy, không chứa các chất có tính độc hại.

Dự báo khối lượng phát sinh: Theo báo cáo tổng hợp “Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” thì lượng chất thải y tế thông thường phát sinh trung bình 1,3 kg/giường bệnh.ngày đêm và lượng CTR y tế nguy hại phát sinh chiếm khoảng 20% CTR y tế. Với quy mô hoạt động của Dự án là 06 giường bệnh, dự kiến khối lượng CTR phát sinh như sau:

- CTR thông thường: $06 \text{ giường bệnh} \times 1,3 \text{ kg/ngày/giường bệnh} = 7,8 \text{ kg/ngày}$.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại.

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Quy trình thu gom và xử lý chất thải rắn đối với trạm tuân thủ theo hướng dẫn của Thông tư liên tịch 58:2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải Y tế và Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Chủ dự án sẽ bố trí 3 thùng rác 10L có nhãn dán tại khu vực phòng tiêm, phòng sơ cứu, phòng khám để thu gom lượng rác thải phát sinh.

- Nhân viên được phân công hàng ngày chịu trách nhiệm thu gom các chất thải y tế nguy hại và chất thải thông thường từ nơi chất thải phát sinh về nơi tập trung chất thải của Trạm ít nhất 1 lần trong ngày.

- Chất thải y tế sau khi thu gom sẽ được đưa về nhà chứa và phân loại rác thải y tế được xây dựng tại phía Đông Nam khu vực dự án với tổng diện tích là 6 m².

- Trạm y tế sẽ hợp đồng với Trung tâm y tế huyện Vĩnh Linh để vận chuyển đi xử lý đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 3034/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành Kế hoạch thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế theo mô hình cụm trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải y tế thông thường:

- Tại Trạm y tế sẽ bố trí các thùng chứa loại 3 thùng 10 L đặt tại khu vực phòng sản, phòng dược, phòng khám bệnh,... để thu gom lượng rác thải y tế thông thường phát sinh.

- Rác thải từ các thùng chứa này sẽ được tập trung phân thành các loại khác nhau theo dạng các túi “đã được phân loại tại nguồn”. Trong đó:

+ Rác thải y tế thông thường không phục vụ mục đích tái chế: Đựng trong túi hoặc thùng có lót túi và có màu xanh.

+ Rác thải y tế thông thường phục vụ mục đích tái chế: Đựng trong túi hoặc thùng có lót túi và có màu trắng.

- Rác thải sau khi được thu gom sẽ hợp đồng với Trung tâm môi trường và Đô thị huyện Gio Linh đem đi xử lý.

- Đối với các loại chất thải có khả năng tái chế như vỏ chai, lọ; giấy vụn, bìa carton,... sẽ được thu gom bán cho các cơ sở thu mua phế liệu.

- Ngoài ra tại khu vực sân bãi bố trí 3 thùng 60 L để thu gom lượng rác thải sinh hoạt phát sinh của CBCNV, Bệnh nhân và người nhà bệnh nhân.

- Chủ dự án yêu cầu cán bộ, bệnh nhân thu gom, sắp xếp gọn gàng CTR tập kết tại các thùng rác.

3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải.

Dự án sẽ bố trí nhân viên thay phiên nhau quét dọn, thu gom rác thải hàng ngày. Toàn bộ lượng rác thu gom, lưu giữ trong thùng rác, bố trí quanh vực.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Đối với sự cố cháy nổ

Để phòng ngừa và giảm thiểu sự cố cháy nổ có thể xảy ra một số biện pháp sau sẽ được thực hiện:

- Hệ thống PCCC của Trạm y tế sẽ được thiết kế chi tiết theo quy định và trình cơ quan phê duyệt trước khi thi công.

- Trạm sẽ thành lập đội PCCC, mua trang thiết bị, xây dựng nội quy và phối hợp với các cơ quan PCCC để tập huấn cho đội và định kỳ tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội quy đã định.

- Quy hoạch bảo đảm khoảng cách hợp lý giữa các công trình, để các phương tiện chữa cháy có thể thao tác dễ dàng, nhằm cách ly, tránh xảy ra tình trạng cháy lan.

- Tại trạm lắp đặt 08 bình chữa cháy đặt trong 04 hộp, đặt tại các vị trí dễ nhìn và thuận tiện cho công tác chữa cháy. Tại mỗi vị trí đặt hộp chữa cháy bố trí 01 bảng tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy.

- Lắp đặt hệ thống chống sét, thu sét cho toàn bộ khu vực và tuân theo các yêu cầu kỹ thuật nhằm hạn chế ở mức thấp nhất thiệt hại do sét gây ra, đảm bảo sự an toàn của công trình về lâu dài.

- Việc thiết kế, lắp đặt điện phải tuân thủ theo các quy định về an toàn điện.

- Trong quá trình hoạt động của Dự án, phải có nội quy, quy định cũng như những hướng dẫn sử dụng cụ thể đảm bảo các yêu cầu về an toàn điện.

- Hệ thống điện phải được lắp đặt các role chống sự cố để hạn chế chạm điện, những tình huống xấu do sự cố về điện gây ra.

2. Phòng ngừa, ứng phó sự cố tai nạn giao thông

Để đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu ách tắc và tai nạn xảy ra tại Trạm y tế nhất là vào các ngày có lịch tiêm chủng toàn quốc. Tại Trạm y tế sẽ xây dựng các quy định đối với xe cộ ra vào như: giảm tốc độ, khi ra vào cổng,... Đặt các bảng quy định tại các vị trí đông người ra vào, dễ quan sát. Đồng thời quy định về thời gian cũng như lịch trình phân tuyến để giảm thiểu tác động chen lấn ùn tắc giao thông và hạn chế tai nạn có thể xảy ra.

3. Phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải

Để giảm thiểu các sự cố có thể xảy ra trong quá trình vận hành các công trình xử lý nước thải, cơ sở y tế sẽ áp dụng các biện pháp như:

- Đảm bảo vận hành hệ thống theo đúng quy trình đã được hướng dẫn.

- Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp; các thiết bị quan trọng phải có dự trữ để thay thế khi có sự cố.

- Lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý, định kỳ 3 tháng/lần nhằm phát hiện các sự cố để kịp thời điều chỉnh.

- Công nhân vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có trình độ chuyên môn và được đào tạo nắm vững kỹ thuật vận hành.

- Ngoài ra, khi hệ thống xử lý xảy ra sự cố cam kết sẽ dừng hoạt động xả thải đến khi hệ thống vận hành trở lại an toàn.

4. Phòng ngừa sự cố lây lan dịch bệnh

Trạm y tế xã là nơi tập trung đông bệnh nhân tại một khu vực nên chứa nhiều mầm bệnh đặc biệt các bệnh phẩm có chứa nhiều vi khuẩn gây bệnh nên nguy cơ lây lan mầm bệnh ra cộng đồng là không thể tránh khỏi. Một số phương án phòng ngừa cơ bản được thực hiện tại các Trạm y tế như sau:

- + Tuân thủ các quy trình và thao tác trong khám chữa bệnh cho bệnh nhân.
- + Thường xuyên công tác truyền thông về các biện pháp vệ sinh cá nhân nhằm phòng tránh lây nhiễm trong Trạm.
- + Thường xuyên vệ sinh Trạm, phun chất sát khuẩn tại các phòng có khả năng lây nhiễm và nhà vệ sinh.
- + Thường xuyên thu gom chất thải rắn sau mỗi ngày làm việc.
- + CBCNV trong Trạm tuân thủ triệt để các biện pháp vệ sinh cá nhân và sử dụng các phương tiện phòng hộ khi tiếp xúc với bệnh nhân như: đeo khẩu trang, sử dụng găng tay,...